

Số: /KH-UBND

Đại Lãnh, ngày tháng 12 năm 2023

**KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) trên địa bàn xã Đại Lãnh năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 4305/KH-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Vạn Ninh về Nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2023; Công văn số 4530/UBND-VHTT ngày 07/12/2023 của UBND huyện Vạn Ninh về việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí trong bộ chỉ số chuyển đổi (DTI) cấp huyện năm 2023. Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh ban hành Kế hoạch Chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn xã Đại Lãnh năm 2023, với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

Nâng cao Chỉ số DTI hàng năm của xã, khắc phục những hạn chế, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, hiệu quả, phù hợp, để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của xã.

Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số, nâng cao Chỉ số DTI của xã tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số cũng như Chỉ số DTI; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể và đơn vị cơ quan trong việc cải thiện kết quả và thứ bậc xếp hạng chỉ số DTI của xã, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của xã theo tinh thần Nghị quyết số 31-NQ/ĐU ngày 24/6/2022 của Đảng ủy Đại Lãnh.

Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng và theo dõi, đánh giá Chỉ số DTI năm 2023 của xã theo đúng yêu cầu tại Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Yêu cầu:

Yêu cầu các ban, ngành, các đơn vị có liên quan tăng cường công tác phối hợp, cung cấp thông tin kịp thời liên quan đến chuyển đổi số; bố trí nguồn lực hợp lý, xác định những công việc cấp bách, thiết yếu để tập trung ưu tiên thực hiện nhằm góp phần trong việc nâng cao Chỉ số DTI của xã.

Các ban, ngành và đơn vị liên quan tập trung quyết liệt triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số năm 2023, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã Đại Lãnh.

Các ban, ngành và đơn vị được giao nhiệm vụ hướng dẫn, chủ trì thực hiện các Chỉ số chính/Chỉ số thành phần có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao; có trách

nhệm phối hợp với đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm về kết quả các Chi số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

II. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhóm Nhận thức số

Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của địa phương, trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Triển khai mở, phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của xã và trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

2. Nhóm Thể chế số

Xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị định kỳ hàng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

Tham mưu UBND xã ban hành văn bản định kỳ hàng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chỉ cho chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị định kỳ hàng năm nhằm phổ biến, quán triệt công tác chỉ cho chuyển đổi số theo quy định.

3. Nhóm Hạ tầng số

Triển khai thực hiện mục tiêu đến năm 2023, tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt 60%; tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh đạt 80%; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 90%.

Tăng cường, triển khai, thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn xã, huyện; ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng số được triển khai trên địa bàn xã.

4. Nhóm Nhân lực số

Tăng cường hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã theo Kế hoạch số 6863/KH-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Chỉ đạo các trường học trên địa bàn xã tăng cường thực hiện chuyển đổi số.

Tổ chức tuyên truyền người dân tham gia học kỹ năng số trên nền tảng OneTouch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch cho người dân.

5. Nhóm An toàn thông tin mạng

Hàng năm xây dựng và triển khai các phương án bảo vệ, ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng; đề xuất, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin tương ứng đối với các hệ thống thông tin mới theo quy định.

Phối hợp triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu cho các hệ thống thông tin Chính quyền số theo mô hình 4 lớp; bảo đảm hệ thống được kết nối, chia sẻ giám sát, chia sẻ thông tin về mã độc cho Trung

tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia theo quy định. Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo xử lý, loại bỏ mã độc, xử lý sự cố đột xuất và định kỳ theo quy định.

Ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm cho công tác bảo đảm an toàn thông tin; công tác tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức an toàn thông tin.

6. Nhóm hoạt động chính quyền số

Triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 theo Kế hoạch số 2209/KH-UBND ngày 21/6/2021 về triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025.

Triển khai trên trang thông tin điện tử của xã đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; phối hợp xây dựng công dữ liệu mở của tỉnh để chia sẻ, cung cấp dữ liệu cho các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp theo quy định.

Phối hợp thực hiện việc nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến phù hợp với yêu cầu kết nối chia sẻ dữ liệu và đáp ứng đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên các kênh số khác ngoài cổng thông tin điện tử và cổng dịch vụ công trực tuyến; bổ sung những tính năng cá thể hóa cách tiếp cận dịch vụ.

Phối hợp thực hiện nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, bảo đảm năm 2023 tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 90%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.

Phối hợp thực hiện công tác quản lý, triển khai kết nối, sử dụng dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

Phối hợp triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước đảm bảo thiết thực, hiệu quả; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp. Triển khai rà soát, đánh giá, báo cáo mức độ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số.

7. Nhóm hoạt động kinh tế số

Phối hợp tổ chức các hội nghị về kinh tế số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp; triển khai Nghị quyết số 31/NQ-ĐU ngày 24/6/2022 của Đảng ủy Đại Lãnh về chuyển đổi số, Kế hoạch về chuyển đổi số giai đoạn, hàng năm, Kinh tế số cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế.

Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx, sử dụng nền tảng số; bảo đảm mục tiêu năm 2023 tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 50%.

Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử; bảo đảm mục tiêu năm 2023 tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%;

Phối hợp triển khai nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart; bảo đảm mục tiêu năm 2023 tỷ lệ giao dịch trên sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart/Tổng số lượng bưu gửi chuyển phát hàng hóa qua Bưu điện Việt Nam và Viettel Post tại địa bàn đạt 05%.

8. Nhóm hoạt động xã hội số

Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện việc cấp danh tính số tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn xã theo quy định.

Phối hợp triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025.

Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch điện tử (trước mắt là trong việc thực hiện thủ tục hành chính).

Phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động, mục tiêu năm 2023 đạt 50%; triển khai xây dựng ứng dụng Công dân số, tích hợp các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước để thuận tiện cho người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền.

III. PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH, THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ DTI CỦA XÃ

Các ban, ngành và đơn vị được giao phụ trách theo dõi, đánh giá các Chỉ số DTI cấp xã: *(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá xã hội

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ban, ngành, đoàn thể và đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Tham mưu UBND xã báo cáo, tổng hợp các số liệu các Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã định kỳ hàng năm (trước ngày 20/12) báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, UBND xã tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Căn cứ báo cáo kết quả đánh giá DTI hàng năm và báo cáo của các ban, ngành, đoàn thể và đơn vị đơn vị được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch này, tổng hợp báo cáo, đánh giá chỉ số DTI của xã. Đồng thời, đề xuất với UBND xã giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất giải pháp thực hiện cho năm tiếp theo.

2. Đài truyền thanh xã

Tăng cường tuyên truyền và phổ biến sâu rộng về Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân trên địa bàn

xã; tăng cường tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa của việc nâng cao chỉ số chuyển đổi số nói riêng và việc chuyển đổi số xã Đại Lãnh.

Trên đây là Kế hoạch Nâng cao chỉ số chuyển đổi số DTI năm 2023 trên địa bàn xã Đại Lãnh./.

Nơi nhận:(VBĐT)

- Phòng VHHT huyện;
- TT.Đảng ủy, HĐND, MTTQVN xã;
- Các Ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI LÃNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục

**PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ
CHUYỂN ĐỔI SỐ (DTI) CẤP XÃ NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 927/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND
xã Đại Lãnh)*

1. Thông tin chung:

STT	Thông Tin chung	Cơ quan chủ trì	Số liệu cụ thể	Cơ quan phối hợp
1	Tên xã	UBND xã Đại Lãnh		
2	Địa chỉ liên hệ chính thức	UBND xã Đại Lãnh		
3	Địa chỉ trang thông tin điện tử (Website/Portal) chính thức	UBND xã (Công chức VP-TK)		
4	Số lượng dân số	UBND xã (Công chức VP-TK)		
5	Số lượng dân số trong độ tuổi lao động	UBND xã (Cán bộ Lao động, Thương binh và Xã hội)		
6	Số lượng hộ gia đình	UBND xã (Công chức VP-TK)		
7	Số lượng xã và tương đương	UBND xã (Công chức VP-TK)		
8	Số lượng thôn, xóm và tương đương	UBND xã (Công chức VP-TK)		
9	Số lượng cơ quan/đơn vị thuộc, trực thuộc	UBND xã (Công chức VP-TK)		
10	Số lượng công chức	UBND xã (Công chức VP-TK)		
11	Số lượng máy trạm	UBND xã (Công chức VHXXH)		Các cán bộ, công chức, cán bộ chuyên trách của xã
12	Số lượng hệ thống thông tin	UBND xã (Công chức VHXXH)		Các cán bộ, công chức, cán bộ chuyên trách của xã
13	Số lượng doanh nghiệp	UBND xã (Công chức VP-TK và Công chức TC-KT)		
14	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và	UBND xã (Công		

STT	Thông Tin chung	Cơ quan chủ trì	Số liệu cụ thể	Cơ quan phối hợp
	vừa	chức VP-TK và Công chức TC-KT)		
15	Số lượng điểm phục vụ bưu chính	Bưu điện huyện		
16	Tổng chi ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số	Phòng Tài chính – Kế hoạch		UBND xã (Công chức TC-KT)
17	Số lượng thủ tục hành chính	UBND xã (Công chức VP-TK)		

II. CÁC CHỈ TIÊU ĐÃ ĐIỂM TỐI ĐA NĂM 2022, CẦN TIẾP TỤC DUY TRÌ THỰC HIỆN TỐT TRONG NĂM 2023

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu thực hiện	Cơ quan hướng dẫn	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	Nhận thức số				
1	Người đứng đầu Xã (Bí thư hoặc Chủ tịch xã) là Trưởng ban Ban chỉ đạo chuyển đổi số của xã	Có	Văn phòng HĐND và UBND huyện	UBND xã (Công chức VP-TK)	
2	Có chuyên mục cấp xã về chuyển đổi số có tần suất cập nhật trung bình 1 tuần/1 lần	Có	Trung tâm Văn hoá thông tin và thể thao huyện	UBND xã (Đài truyền thanh xã và của các thôn)	
3	Cổng thông tin điện tử của xã có chuyên mục riêng về chuyển đổi số và số lượng tin, bài về chuyển đổi số trong năm đạt từ 20 bài trở lên	Có	Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử xã	Ban Biên tập Trang thông tin điện tử xã	
4	Đài truyền thanh xã có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	Có	UBND xã (Đài truyền thanh xã)	UBND xã (Đài truyền thanh xã và của các thôn)	
5	Đài truyền thanh xã có tần suất phát sóng chuyên mục về chuyển đổi số 1 tuần/1 lần	Có	UBND xã (Công chức VHXXH)	Đài truyền thanh xã và của các thôn	
II	Thể chế số				
6	Nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản tương đương của cấp ủy về chuyển đổi số của xã	Có	UBND xã (Công chức VP-TK)	UBND xã (Công chức VP-TK)	Cán bộ, công chức, cán bộ chuyên trách xã
7	Kế hoạch hành động 5 năm của xã về chuyển đổi	Có	UBND xã (Công chức	UBND xã (Công chức	Các cán bộ, công chức,

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu thực hiện	Cơ quan hướng dẫn	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	số		VP-TK)	VP-TK)	cán bộ chuyên trách xã
8	Kế hoạch hành động hàng năm của xã về chuyển đổi số	Có	UBND xã (Công chức VP-TK)	UBND xã (Công chức VP-TK)	Các cán bộ, công chức, cán bộ chuyên trách xã
9	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản mới nhất theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam	Có	UBND xã Đại Lãnh	UBND xã Đại Lãnh	Các cán bộ, công chức, cán bộ chuyên trách xã
10	Ban hành văn bản định kỳ hàng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số	không	UBND xã (Công chức TC-KT)	UBND xã - (Công chức TC-KH)	
11	Tham mưu chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số	Có	UBND xã (Công chức TC-KT)	UBND xã (Công chức TC – KT)	Công chức VHXXH
12	Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT	Có	UBND xã (Công chức VP-TK)	Các cán bộ, công chức, cán bộ chuyên trách và Ban nhân dân các thôn	
13	Khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số	Có	UBND xã và (Công chức TC-KT và Công chức VP-TK)	UBND xã và (Công chức TC-KT và Công chức VP-TK)	
III	Hạ tầng số				
14	Tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh		UBND xã và cán bộ, công chức, chuyên trách	Ban nhân dân các thôn	Các doanh nghiệp viễn thông
15	Phối hợp triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	Đáp ứng các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ TTTT tại Văn bản số 1145/BTTTT-	UBND xã (Công chức VP-TK)	UBND xã (Công chức VP-TK)	Cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu thực hiện	Cơ quan hướng dẫn	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
		CATTT ngày 03/4/2020			
IV	Nhân lực số				
16	Tổ công nghệ số cộng đồng đến mức thôn		UBND xã (Công chức VP-TK)	UBND xã (Công chức VP-TK)	Ban nhân dân các thôn
17	Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số		Phòng Nội vụ huyện	Cán bộ công chức, chuyên trách của UBND xã	
18	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở)		Phòng Giáo dục và Đào tạo; Các Trường THPT trên địa bàn huyện.	UBND xã, Cán bộ phụ trách giáo dục, các trường trung học và tiểu học	
V	An toàn thông tin mạng				
19	Số lượng hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	100%	UBND xã (Công chức VHXXH)	UBND xã (Công chức VHXXH)	Công chức Văn phòng – Thống kê
20	Số lượng IP botnet được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc	-	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VHXXH)	Cán bộ công chức, chuyên trách của xã
21	Số lượng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng	-	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VHXXH)	Cán bộ công chức, chuyên trách của xã
22	Số lượng sự cố đã xử lý trong cơ quan nhà nước	-	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VHXXH)	Cán bộ công chức, chuyên trách của xã
VI	Hoạt động chính quyền số				
23	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Có	Ban biên tập cổng thông tin điện tử xã	Công chức VHXXH và Công chức VP – TK	Cán bộ công chức và chuyên trách của xã
24	Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng TTĐT và Công DVC) để cung cấp thông tin và DVCTT	Có	Văn phòng HĐND & UBND xã	Văn phòng HĐND & UBND và Công chức	Cán bộ công chức và chuyên trách của

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu thực hiện	Cơ quan hướng dẫn	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
				VHXX xã	xã, BND các thôn
25	Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng TTĐT) phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp	Có	Văn phòng HĐND & UBND xã	Văn phòng HĐND & UBND và Công chức VHXX xã	Cán bộ công chức và chuyên trách của xã, BND các thôn
26	Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 hoặc toàn trình	100%	Văn phòng HĐND & UBND xã	Các Công chức phụ trách theo sự phân công của UBND xã	
27	Tỷ lệ DVCTT được điền sẵn thông tin (<i>DVCTT được điền sẵn thông tin là những DVCTT được triển khai kết nối đến các CSDL và khai thác dữ liệu sẵn có để tự động điền thông tin vào biểu mẫu điện tử</i>)	100%	Văn phòng HĐND & UBND xã		
28	Tỷ lệ tài khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng DVCTT mức độ 3, 4 trong năm	100%	Văn phòng HĐND & UBND xã	Các cán bộ công chức được phân công phụ trách	
29	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT	100%	Văn phòng HĐND & UBND xã		
30	Phối hợp triển khai nền tảng hợp trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Tỉnh và đến từng thiết bị cá nhân	Có	UBND xã (Công chức VHXX và Công chức Văn phòng – Thống kê)		
VII	Kinh tế số				
31	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx	100%	UBND xã (Công chức Tài chính – Kế toán)	UBND xã (Công chức TC – KT)	
32	Số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối Internet băng rộng cố định	100%	Bưu điện huyện	Bưu điện huyện	
33	Tổng kinh phí chi thường xuyên từ Ngân sách nhà	$\geq 0,25\%$	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND xã (Công chức TC)	

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu thực hiện	Cơ quan hướng dẫn	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	nước cho kinh tế số			- KT)	
VIII	Xã hội số				
34	Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	$\geq 80\%$	Ngân hàng NN&PTNT huyện Vạn Ninh	UBND xã và Ban nhân dân các thôn	Các ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện

III. CÁC CHỈ TIÊU KHÔNG CÓ ĐIỂM HOẶC CHƯA ĐẠT ĐIỂM TRONG NĂM 2022, CẦN ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2023

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu thực hiện	Cơ quan hướng Dẫn	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	Nhận thức số				
1	Bí thư/Chủ tịch tham gia tất cả các phiên họp của BCD Huyện về Chuyển đổi số	Có	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Văn phòng HĐND & UBND huyện	
2	Bí thư/Chủ tịch chủ trì tất cả các cuộc họp về CDS của xã	Có	Văn phòng HĐND & UBND xã	Văn phòng HĐND & UBND xã	
3	Văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số do người đứng đầu xã (Chủ tịch xã) ký	100%	Văn phòng HĐND & UBND xã	Văn phòng HĐND & UBND xã	
II	Thể chế số				
4	Tổ chức tham dự hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hàng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của Tỉnh và Huyện	Có	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VHXH)	Các cán bộ công chức theo thành phần
5	Có chế độ thuê chuyên gia chuyển đổi số	Có	UBND xã (Công chức VP-TK và Công chức VHXH)	UBND xã (Công chức VP-TK và Công chức	Các cán bộ công chức được phân công
III	Hạ tầng số				
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh/Tổng dân số của xã		UBND xã (Công chức VP-TK)	BND các thôn	Các doanh nghiệp viễn thông
7	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang/Tổng số hộ gia đình của Huyện		UBND xã (Công chức VP-TK)	BND các thôn	Các doanh nghiệp viễn thông

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu thực hiện	Cơ quan hướng Dẫn	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
IV	Nhân lực số				
8	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi Số/Tổng số công chức + viên chức		Công chức Văn phòng – Thống kê	Công chức Văn phòng – Thống kê	
9	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng/Tổng số công chức + viên chức		Công chức Văn phòng – Thống kê	Công chức Văn phòng – Thống kê	
10	Tỷ lệ người lao động được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng Số/Tổng số người trong độ tuổi lao động		UBND xã và cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban nhân dân các thôn	Công chức Văn phòng – Thống kê
11	Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên Nền tảng OneTouch/Tổng dân số		UBND xã (Công chức VP-TK)	Ban nhân dân các thôn	
V	An toàn thông tin mạng				
12	Số lượng máy trạm của UBND xã cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)	100%	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VHXH)	
13	Số lượng hệ thống thông tin được SOC bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC/Tổng số lượng hệ thống thông tin	100%	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VHXH)	
14	Số lượng tham gia các cuộc diễn tập ATTT mạng được triển khai	0	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã và các cán bộ công chức và chuyên trách	
15	Số lượng sự cố đã phát hiện trong cơ quan nhà nước	0	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VHXH)	
16	Tổng kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT)				
17	- Kinh phí đầu tư từ NSNN	$\geq 10\%$	Phòng Tài	UBND xã	

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu thực hiện	Cơ quan hướng Dẫn	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	cho ATTT		chính – Kế hoạch	(Công chức tài chính kế toán)	
18	- Kinh phí thường xuyên từ NSNN chi cho ATTT	$\geq 10\%$	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND xã (Công chức tài chính kế toán)	
VI	Hoạt động chính quyền số				
19	Phối hợp triển khai Cổng dữ liệu mở	- Có phối hợp triển khai - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Ban Công an xã)	
20	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	100%	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Ban Công an xã)	
21	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại Tỉnh	100%	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã	
22	Tỷ lệ DVCTT được cá thể hóa		UBND xã (Công chức Văn phòng – thống kê)	UBND xã (Công chức Văn phòng –	Các cán bộ công chức được phân công phụ trách
23	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến	100%	UBND xã (Công chức Văn phòng – thống kê)	UBND xã (Công chức Văn phòng –	Các cán bộ công chức được phân công phụ trách
24	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến	100%	UBND xã (Công chức Văn phòng – thống kê)	UBND xã (Công chức Văn phòng –	Các cán bộ công chức được phân công phụ trách
25	Số lượng hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước có ứng dụng AI để phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung phục vụ quản lý, ra quyết định	0	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã và các cán bộ công chức được phân công phụ trách	
26	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền				

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu thực hiện	Cơ quan hướng Dẫn	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	Số/Tổng chi ngân sách nhà nước (triệu đồng)				
27	- Kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	$\geq 1\%$	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND xã (Công chức Tài chính - Kế toán)	
28	- Kinh phí chi thường xuyên từ Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	$\geq 1\%$	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND xã (Công chức Tài chính - Kế toán)	
VII	Hoạt động kinh tế số				
29	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	$\geq 20\%$	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND xã (Công chức Tài chính - Kế toán và Công chức VP-TK)	
30	Tổng kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế Số/Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn	$\geq 0,25\%$	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND xã (Công chức Tài chính - Kế toán)	
VIII	Hoạt động xã hội số				
31	Số lượng người dân có danh tính số; tài khoản định danh điện tử/Tổng dân số		Công an huyện	UBND xã (Ban công an xã)	
32	Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân/Tổng dân số từ 15 tuổi trở lên	$\geq 50\%$	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã và cán bộ công chức và ban nhân dân các thôn	Văn phòng HĐND & UBND xã và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ (phục vụ giải quyết TTHC cho người dân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính)
33	Số lượng hộ gia đình có địa chỉ Số/Tổng số hộ gia đình	0	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã và ban nhân dân các thôn	
34	Số lượng người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền	$\geq 70\%$	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã và ban nhân dân các thôn	

STT	Nội dung chỉ tiêu	Yêu cầu thực hiện	Cơ quan hướng Dẫn	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	thông/Tổng dân số trong độ tuổi lao động				
35	Tổng kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho xã hội số		Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND xã (Công chức Tài chính – Kế toán)	
36	Tổng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho xã hội số		Phòng Tài chính – Kế hoạch	UBND xã (Công chức Tài chính – Kế toán)	
37	Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền				
	• Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn qua App di động	100%	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VP-TK)	
	• Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn qua Tin nhắn trên các nền tảng liên lạc (Zalo, Messenger...)	100%	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VP-TK)	
	• Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn qua Kênh khác (sử dụng hình thức điện tử, nêu rõ loại kênh nếu có)	100%	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VP-TK)	
	• Mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua App di động	100%	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VP-TK)	
	• Mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua Tin nhắn trên các nền tảng liên lạc (Zalo, Messenger...)	100%	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VP-TK)	
	• Mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua Kênh khác (sử dụng hình thức điện tử, nêu rõ loại kênh nếu có)	100%	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã (Công chức VP-TK)	